

**CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AUSTRALASIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AUSTRALASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUSTRALASIA AGRICULTURE  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110552684

**3. Ngày thành lập:** 24/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 97C Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0904005779

Fax:

Email: [info@aacconsulting.com.au](mailto:info@aacconsulting.com.au)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632     |
| 2.  | Khai thác thủy sản biển<br>Chi tiết:<br>- Đánh bắt cá;<br>- Đánh bắt động vật loại giáp xác và động vật thân mềm dưới biển;<br>- Đánh bắt các động vật khác sống dưới biển như: rùa, nhím biển...<br>- Thu nhặt các loại sinh vật biển dùng làm nguyên liệu như: Ngọc trai tự nhiên, hải miên, san hô và tảo;<br>- Khai thác giống thủy sản biển tự nhiên;<br>- Hoạt động bảo quản, sơ chế thủy sản ngay trên tàu đánh cá. | 0311     |
| 3.  | Khai thác thủy sản nội địa<br>Chi tiết:<br>- Đánh bắt cá, tôm, thủy sản khác ở đầm, phá, ao, hồ, đập, sông, suối, ruộng trong đất liền;<br>- Thu nhặt các loại sinh vật sống trong môi trường nước ngọt, lợ trong đất liền dùng làm nguyên liệu.                                                                                                                                                                           | 0312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4.  | Nuôi trồng thủy sản biển<br>Chi tiết:<br>- Nuôi cá<br>- Nuôi tôm<br>- Nuôi thủy sản khác: nuôi động vật giáp xác (cua, ghẹ...), nhuyễn thể hai mảnh và các động vật thân mềm khác (hàu, vẹm, ốc hương...) và các loại thủy sản khác (rong biển, rau câu,...)<br>- Sản xuất giống thủy sản biển | 0321        |
| 5.  | Nuôi trồng thủy sản nội địa<br>Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản trong ao (đầm/hầm), bể                                                                                                                                                                                                            | 0322(Chính) |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh                                                                                                                                                       | 8299        |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4722        |
| 8.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết:<br>- Mua, bán, sơ chế, chế biến thủy sản, sản phẩm thủy sản<br>- Bảo quản thủy sản, sản phẩm thủy sản                                                                                                                     | 1020        |
| 9.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn<br>Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản                                                                                                                                                                                           | 1075        |
| 10. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất bột cá, dầu cá, mỡ cá từ phế liệu, phế phẩm ngành thủy sản; Tái chế các loại phế liệu, phế phẩm, phụ phẩm ngành thủy hải sản                                                | 1080        |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ thủy sản tươi sống, đông lạnh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                       | 4781        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HÀ HỒNG MINH    | Việt Nam  | Số 116 C2 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | 1.000.000.000         | 10,000    | 001069005589                                                                                            |         |
| 2   | TRẦN NGỌC KHÁNH | Việt Nam  | Số nhà 33, hẻm 81 đường Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 9.000.000.000         | 90,000    | N1731732                                                                                                |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HÀ HỒNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001069005589

Ngày cấp: 17/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 116 C2 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 116 C2 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội